

Số: 619 /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định phòng thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BTTTT ngày 13/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lý chất lượng chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định phòng thử nghiệm:

**Phòng Thử nghiệm truyền dẫn quang (VILAS 285)
thuộc Công ty Cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC**

với phạm vi được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đối với phòng thử nghiệm được chỉ định theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, phòng thử nghiệm có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Trung tâm Thông tin (để ph/h);
- Các Tổ chức CN&KD (để th/h);
- Lưu: VT, KHCN (12).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Tâm

PHẠM VI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(kèm theo Quyết định số 519 /QĐ-BTTTT ngày 27 tháng 4 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

1. Thông tin về phòng thử nghiệm:

**Phòng Thử nghiệm truyền dẫn quang (VILAS 285)
thuộc Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA-OFC**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100113423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/6/2014, thay đổi lần thứ 1 ngày 25/3/2016.

Địa chỉ: Dốc Vân, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Hà Nội.

2. Phạm vi được chỉ định:

TT	Phạm vi xin đăng ký chỉ định	Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, chỉ tiêu kỹ thuật
1	Cáp sợi quang	ITU-T G650.1(5.4.2):2010 IEC 60793-1-40-C:2001 ITU-T G650.2(6.1):2015 IEC 60793-1-48-Annex C:2007 IEC 60794-1-21-E1:2015 IEC 60794-1-21-E3:2015 IEC 60794-1-21-E4:2015 IEC 60794-1-21-E6:2015 IEC 60794-1-21-E7:2015 IEC 60794-1-21-E14:2015 IEC 60794-1-22-F1:2012 IEC 60794-1-22-F5:2012